

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



HAI CON NGÔNG

Số 151

Truyện của

TÔ-HOÀI

26-10-44

Mỗi số 0\$40 — 3 tháng 0\$ — 6 tháng 1\$ — cả năm 2\$
Mỗi số 0, 70 DINH-LONG cho chủ xuất bản VĂN-DÂN, Hanoi

ĐÃ XUẤT-BAN

UAT-BAN:

C A

Hoi ky của VU BANG

TAN - DAN

NHỮNG TÁC PHẨM HAY

GIA BAN: 4\$50

1000 - 1000 - 1000 - 1000 - 1000 - 1000 - 1000 - 1000 - 1000 - 1000

HAI CON NGỒNG

I

K I U .. K I U .. K I U ..

Mấy cái nan bu vừa rơi xuống đất, hai con ngỗng thò đầu, ngo ngác nhìn hai bên. Rồi chúng giậm chân lên cửa bu, nhảy tọt xuống đất. Bị giam hãm mãi từ sáng sớm đến giờ, cuống cả hai căng. Chúng nghênh mỗ lên, rồi bắt đầu bước la đà. Những bước chân thành thoi, tỏ vẻ dễ chịu lắm. Phải, dễ chịu thực, Ở đây, chúng cong kiểng cả hai bàn chân bé nhỏ lên. Rồi đôi cánh tí hon, chỉ thun lún có một mẩu, vẫy vẫy mấy cái. Dấu hiệu tỏ vẻ vui thích của những họ nhà gà, nhà ngan, nhà ngỗng.

Hai con ngỗng này, mới mua ở chợ về. Chúng bị nhốt vào bu, miệng bu che kín mấy mảnh tre mắt cáo. Về đến sân, người ta đặt bu xuống đất và vừa mới thả hai chú ra đấy. Đó là hai con ngỗng nhỏ, Hai cái cánh tí hon ngắn như hai mẩu lá thái lại. Khấp mình, chưa có được một chiếc lông đứng đắn. Toàn một thứ lông tơ màu trắng nhạt, sộp và bù xù như bông. Cái mỏ chưa đen hẳn như những con ngỗng lớn tuổi. Nó nhờ nhờ xám, bóp mạnh tay hầy còn lấm xuống. Những cái chân ngón tõe

doang, không một vết bầm. Hai con mắt nâu trông đen lúc nào cũng quay lộn, ngo ngoe. Mỗi trông thì có vẻ ngo ngoe. Nhưng giá ai thò tay, định mó thẳng vào mắt ngỗng, lập tức, sẽ có ngay một cái màng trắng kéo ra, che kín lại. Và chính từ bộ điệu cho đến thân thể ngỗng cũng tiết ra một cái gì có vẻ lơ dờ, khờ dại, kém nhanh nhẹn. Song đó chỉ là cái vẻ bề ngoài của ngỗng đấy thôi. Không nói đàn xa, cứ kể ngay hai con ngỗng này. Hai con ngỗng mới ra ràng, bé bằng cái bàn chân người ta mà đã tinh khôn nhanh nhẹn lắm.

Vừa thả xuống đất, từ tốn bước mấy bước. Cái dáng đi của ngỗng thì từ tốn khoan thai lạ thường. Bởi mỗi một bước chân nhấc, cả mình ngỗng cũng nặng nề du di theo đà chân lạch bạch. Ngỗng ta đi nghiêm trang mà ngắm địa thế cái sân, nơi ăn chốn ở mới mẻ của hai cận. Mảnh sân hẹp, nhiều cây cối. Đứng cuối kia là bờ ao, có những cây khoai nước, sắc lá xanh ròn. Vào những ngày oi bức nắng to, xuống đấy mà rúc dưới tán lá chắc là mát mẻ dễ chịu lắm đấy. Chuồng ở thì dựng bên góc sân. Còn các loài bạn đã có ở trong sân? Cũng chẳng có mấy. Tất cả, gồm có vợ chồng một mụ ngan. Một đàn gà con lép nhép và bốn con chim bồ câu.

Lúc hai chú ngỗng vừa nháy ở trong bu ra, họ đã xúm đến, tò mò ngắm nghía. Như là ở một tỉnh nhỏ của loài người ta, mỗi khi có một chuyến xe ô-tô hàng đến, đồ hành khách xuống, dân tỉnh xếp cũng nhìn ngó tỉ-mỉ. Đôi ngan vừa trông hai con ngỗng bé con vừa thở khà khà. Những các bác lặc lè này định nói cái gì? Ngỗng nghe không rõ. Đàn

gà còn thì bé hơn ngỗng, sợ ngỗng. Chúng lảng vảng loanh quanh tận ngoài xa, ngo ngoác. Riêng đàn bồ câu thì không để ý gì đến mấy tay dân mới tới. Chúng đứng trên nóc chuồng, gật gù ăn thóc, riêng hẳn một cánh.

Hai con ngỗng bước mấy bước, rồi đứng lại. Những ngan và gà xung quanh không nói gì hết. Vợ chồng ngan đã đứng yên. Có mấy chú gà nhép thì thăm lịch tích với nhau. Nhanh nhẩu, ngỗng hỏi ngan :

— Các bác soi cơm chưa ?

Ngan đực đáp :

— Rồi.

Ngan cái hỏi :

— Mấy cậu ở đâu đến đây ?

— Trên chợ.

— Đến đây làm gì ?

Một chú ngỗng cười :

— Bác hỏi cũng lạ đấy. Chúng tôi còn đến đây để làm gì nữa ! Tất nhiên người ta mang chúng tôi đến đây, cũng như người ta đã mang các bác đến đây chứ.

— À, phải. Các chú ăn nói nghe được đấy. Các chú sinh từ ngày nào ?

— Chúng tôi ra đời giữa mùa xuân vừa rồi.

« Giữa mùa xuân vừa rồi, giữa mùa xuân vừa rồi ». Con ngan đực uể oải bước, lộp cộp cái mỏ một câu như thế. Mụ ngan cái cũng ngoe ngoáy cái đuôi cụt, lảng theo chồng. Câu chuyện tự dưng bị ngắt quãng. Hai chú ngỗng nhìn nhau :

— Chán nhĩ ?

— Xoàng quá. Các bác ngan ăn nói xoàng thực.

Bây giờ mình mới rõ. Ấy thế mà lại không già gấp mấy lần tuổi mình đó.

— Có lẽ. Từ sáng đến giờ đứng luôn căng, tôi mệt quá.

— Ôi chao, tôi cũng mệt quá.

Hai con ngỗng cùng nằm xuống dưới gậm bụi cây ổi. Màng trắng trong mắt kéo kín. Các chú ngừ trong giấc mơ màng, cái ý tưởng cho mấy bạc ngan già là những tay xoàng xĩnh, không biết ăn nói, vẫn lừng lững.



Rồi chúng dẫm chân lên cửa bu, nhẩy tọt xuống đất.

II

Thực ra, mấy chú ngan già đó cũng là những tay xoàng thục. Vốn loài ngan cũng là loài cá-mèng. Thân thể xấu xa bần tiện, tiếng nói đã ồ-ồ, lại thêm những ý tưởng thấp kém. Cái loài này là loài lệt đệt nhất. Hai chú ngỗng non kia nghĩ cũng đúng. Nhưng có một điều không đúng. Mà có lẽ là một điều mà các chú chưa nghĩ tới. Thế này:

Hai chú ngan nằm ngả lơ mơ. Từ sáng, các chú mệt. Nhưng nghe loang thoang như có tiếng chân chạy lạch bạch, các chú bừng mắt. Các chú trông thấy vợ chồng mụ Ngan và đàn gà con đang chạy đồ xô lại góc sân đằng kia. Đằng ấy, có cái chậu. À, chúng chạy lại ăn. Bây giờ là bữa ăn. Người ta vừa đồ com nguội. Béo tằm vào cái chậu xanh. Hấp tức, hai chú ngỗng cũng nghe trong bụng mình, thấy như có điều dơi dơi. Làm gì mà chẳng đói, quần quật từ sáng đến giờ! Cái điều com thũng lảng đã lép tộp xuống sát cổ. Đói trong bụng, thì hai cái chân muốn chạy. Chao nên bốn cái chân ngỗng liền chạy. Chạy ngay và chạy thực mau đến phía cái chậu đựng thức ăn. Cái cò vươn dài về đằng trước, hai chân lạch đạch phóng thực khỏe. Chao ôi, đói cha chả là đói!

Hai chú ngỗng chạy đến bên chậu thức ăn. Lúc bấy giờ, xung quanh chậu diễn ra một cảnh tranh ăn kịch liệt. Trong chậu, com nguội chộn với béo tằm và nước lã. Hai con ngan thi nhau thò mỏ vào sốc lấy sốc dễ. Một con háu ăn quá, bước thẳng vào chậu, nằm giữa chậu mà ăn tộp tộp. Ngan ăn vốn đoảng, vung vãi cả com ra bốn phía. Những

hạt cơm ấy, đàn gà con bích nhau mà nhặt tới tấp. Không sót nửa hạt. Chỉ một nháy mắt, khi hai chú ngỗng thò mỏ vào chực, thì cái lòng chận đã nhẵn thín. Hết cả. Hai chú ngỗng ngẩn ngơ, nghiêng má trông nhau. Các chú lại rủ nhau ra một xó sân, khuyu chân xuống ngủ.

Đến bữa chiều, hai chú ngỗng lạch chạy được tới bên chận, thì vừa hay, cơm lại hết trội như ban sáng. Bấy giờ hai chú ngỗng mới vùng vằng cùng đôi vợ chồng ngan. Vợ chồng ngan đáp:

— Mọi khi chỉ có vợ chồng ta và đàn gà kia mà chỉ có bấy nhiêu cơm. Cơm cho chúng ta ở đây ăn đấy chứ. Các chú làm gì có cơm!

— Khi nào lại như vậy! Người ta mang chúng ta về đây thì người ta phải cho chúng ta ăn.

— Các anh hãy đi hỏi người cái điều ấy.

Hai con ngỗng đi hỏi người thực. Đó là cái anh cai vườn, kiêm việc trông coi sân nuôi gà vịt.

— Ông mang chúng tôi về đây thì ông cho chúng tôi ăn gì?

— Ăn cơm chứ ăn gì nữa!

— Nhưng ăn vào đâu?

— Vào đâu? Ăn cùng với bọn ngan đó.

Hai con ngỗng hiền lành yên chí nhớ câu nói ấy. Hôm sau, chúng đứng chực ăn với ngan. Anh cai vườn ném cơm xuống chận rồi đi vào trong nhà. Ngan cùng gà chen nhau mà nhặt cơm. Ngỗng cũng lật dật rụi mỏ vào chận. Nhưng ngỗng vừa sán tới chận đã bị hích bắn ra ngoài. Ngỗng xô đến. Lại bị đẩy ra xa hơn nữa. Thì ra hai con ngan không lờ năm bè bè xung quanh chận. Chỉ một chiếc mỏ lạ

thò tới, lập tức ngan bắt đầu lên một cái. Ngỗng bị hất bắn ra. Ngỗng nhỏ chỉ lớn hơn gà. Véc còn kém hai con ngan đồ xộ. Nó ngoáy cho một ngoáy, không vững chân thì ngã kèngh. Chỉ mấy cái ngoáy, chạp cơm đã hết tiết. Mà ngỗng chưa được đúng một mảy. Ngỗng và ngan lại vắng nhau:

— Sao không cho chúng ta ăn? Người đã bảo cơm của chúng ta cũng có phần ở trong ấy?

— Phần? Đâu có. Chúng ta chỉ ăn vừa đủ của chúng ta cũng đã hết phần, có phần đầu của các anh.

Nghe cũng có lý. Và ngỗng đã bắt đầu sợ hai bác ngan mà hôm qua chúng vừa cho là có lẽ ngu độn. Chao ôi, những sự suy xét khờ dại và nông nổi. Ừ, ngan dần dần và khéo khéo thực đấy. Nhưng mà ngan ăn hết cả cơm. Cơm của phần chúng. Chúng hãy lái ở chỗ đó. Hai chú ngỗng non lảng đi lủi thủi, bụng đói mòm. Thỉnh thoảng buồn miệng, các chú cúi đầu xuống rúc đất. Nhưng rúc mãi mỏ và đất sỏi trôi vào bụng, càng thêm xót xa. Ngay bên cạnh sân cũng có một bãi cỏ. Cỏ cũng non lắm. Nhưng những nhánh cỏ non vừa trổ, đã bị ngan cùng gà vật trụi, không còn một lá nhỏ. Ngỗng cố dây, cố giứt. Chỉ ăn được những dây cỏ già, nuốt cũng khó trôi. Nhưng cỏ vốn chỉ là thức ăn tráng miệng. Cơm nước no nê rồi, ra bứt chơi vài lá cỏ ăn cho thơm miệng thì ngon tuyệt. Ăn lấy thảo, ăn lấy ngon. Cũng như nhấm cái bánh quế thơm tho, có bao giờ lại ăn đến kèngh bụng được! Bởi vậy, ngỗng chỉ rút được vài cái cẳng cỏ, mà cỏ đã hết. Mà vẫn thơm thêm, chẳng có nghĩa gì. Lại còn đòi thêm là khác!



Đằng ấy có cái chận, à chúng chạy lại ăn !

Bỗng một chú ngỗng kêu :

— A !

Một chú ngỗng ngạc nhiên :

— Gì đó ?

— Ta tìm thấy chỗ ăn rồi !

— Đâu ? Đâu ?

— Kia kia....

Hai con ngỗng ngược nhìn lên phía chuồng chim ở trên sân gạch. Bốn con chim bồ câu vui vẻ đương xúm xít quanh cái bát đựng thóc.

— Có lẽ cơm của anh em ta ở bên kia.

— Trúng đó.

Hai chú lật dật chạy lên chuồng chim. Bát đựng thóc chẳng có mấy hạt. Nhưng ngỗng cứ ngang nhiên xông vào. Những con chim bồ câu nhút nhát và yếu ớt chạy tản cả ra ngoài xa. Ngỗng rúc mỏ vào, ăn.

Lúc bấy giờ cai vườn đi qua đấy. Ngó thấy ngỗng lên ăn thóc của chim, hấn chạy lại. Hấn túm hai con ngỗng, lấy dây chối vào chân, rồi đem buộc vào một gốc cây hồng bì. Hai chú ngỗng lắc lư, dằng mãi ra không được. Tức quá, ngỗng cong cồ lên kêu *klu klu* ồm ồm, nghe điếc cả tai. Không chịu được, Cai vườn chạy ra, quát:

— Có sao chúng mi la?

— Tại ông trói chúng tôi.

— Có tội thì ta mới trói. Ta không làm một điều gì ức hiếp ai. Các mi không được kêu bậy bạ, điếc tai tao.

— Nhưng ông đã ức chúng tôi mà ông không biết.

— Ta ức gì các mi?

— Ông không cho chúng tôi ăn.

— Ta không cho các mi ăn?

— Bởi vậy, chúng tôi phải lên ăn của chim bồ câu.

— Thế các mi vừa ăn gì với ngan dưới kia.

— Ông có trông thấy chúng tôi ăn không. Cái gì không trông thấy, chó bao giờ có nói dựng đứng lên. Chúng tôi không hề ăn với ngan. Bởi vì cơm ấy chỉ đủ cho ngan ăn. Nếu đã ăn no với ngan, thì chúng tôi sẽ đi ngủ cho béo mắt, chứ chúng tôi còn bò lên đây ăn vài hạt thóc của bồ câu làm gì cho bần mỏ. Ông không cho chúng tôi ăn từ chiều

hôm qua, ông lại trói chúng tôi bây giờ. Như thế, chẳng vô lý lắm sao. Ông biết đi đây đi đó. Chúng tôi cũng có hai chân và một cái điện đưng cơm. Có sao ông lại buộc bụng, khóa cẳng chúng tôi?

Cai vườn ăng lười, không đáp được ngỗng. Và hẳn cũng chịu là ngỗng nói phải. Bởi hẳn cũng đã quên, mỗi buổi ăn, không đồ thêm cơm cho ngỗng ăn. Mãi sau hẳn mới nói.

— Ta quên.

— À, ông quên. Mỗi bận ông quên thế thì chết ngỗng. Chúng tôi mong ông đừng quên thả ngay chúng tôi ra bây giờ và đem cơm cho chúng tôi ăn.

Ngỗng được thả lập tức và cũng được Cai vườn đem ngay cơm ra cho hai chú ngỗng ăn. Hẳn là người tốt, tuy có quỵên, nhưng chịu biết nhận mình trái, mỗi khi có lỗi. Cũng là một điều hay cho bọn loài vật thấp cổ bé miệng.

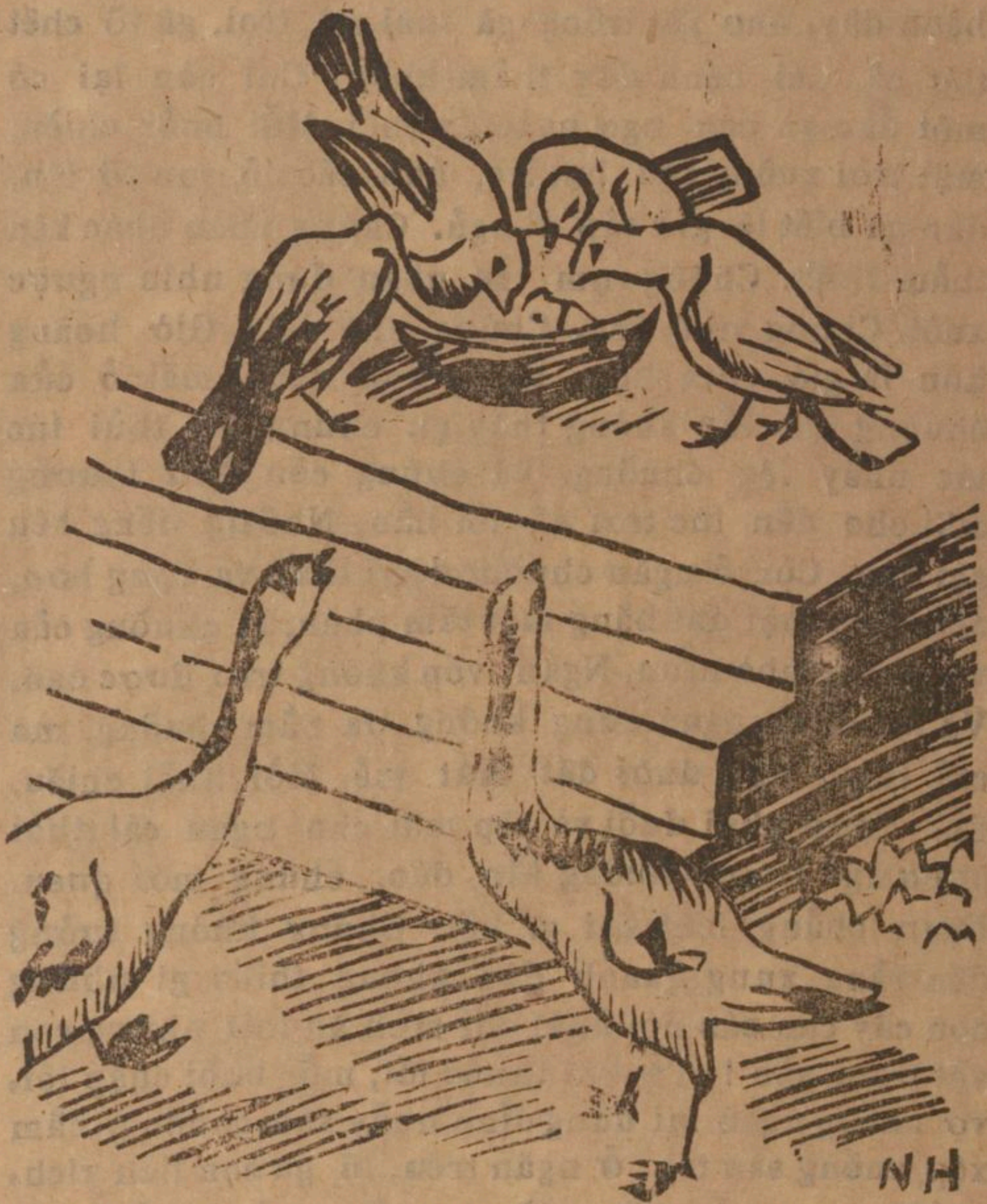
III

Nhưng vẫn chưa hết hẳn những sự lỗi thời giữa đôi vợ chồng con ngan già và hai chú ngỗng trẻ. Đó, anh Cai vườn mới giải quyết xong câu chuyện ăn. Bây giờ đến câu chuyện ở.

Nguyên sân này có một cái chuồng gà và một cái chuồng chim. Chuồng chim của chim bồ câu thì ở phía vườn bên trái, riêng biệt hẳn. Chuồng gà ngoài giữa sân rộng rãi, nhưng ụp sụp và bẩn thỉu hơn chuồng chim. Chuồng chia ra làm hai ngăn. Ngăn trên có đường cầu vồng bằng nan tre đi lên để cho gà ở. Cách đây mấy tháng, họ nhà gà còn xum họp đông đúc hơn bây giờ nhiều. Chợt qua một cơn

bệnh dây, náo gà trống gà mái, gà trời, gà tổ chết tiệt cả. Cái bệnh dây thâm-khốc! Chỉ còn lại có một đàn gà con ngo ngoe ấy thôi. Mỗi buổi chiều, mặt trời xuống sau bụi tre, ánh sắc đỏ rực rỡ lên, đàn gà biết là giờ sắp đi ngủ. Chúng nháo nhác kêu thâm thiết. Chúng rùm vào nhau đứng nhìn ngược xuôi. Chúng nhớ mẹ. Chúng nhớ bầy. Giờ hoàng hôn là giờ sum họp. Đứng ngo ngoe mãi ở cửa chuồng mà vẫn không thấy gì, chúng lại thúi tíc tíc nhảy lên chuồng. Và chúng còn kêu thương mãi cho đến lúc trời đã tối hẳn. Những tiếng kêu gọi đàn. Còn ở gần chuồng dưới thấp và rộng hơn, chỉ cách mặt đất bằng một tấm phên, là chuồng của vợ chồng nhà ngan. Ngan vốn không trèo được cao. Và lại chính ngan cũng không ưa nằm chuồng, mà chỉ thích ngủ dưới đất mát mẻ. Mỗi buổi chiều, Cai Vườn phải đuổi và tập mãi cho ngan cái thói quen ngủ trong chuồng kín đáo, chúng mới quen. Ngan chẳng biết cái gì hết. Chúng không tưởng đến rằng xung quanh đây không thiếu gì những con cây con cáo đói khát chỉ rình ăn thịt những con vật trong sân! Từ khi thuộc lối, mỗi buổi chập tối, vợ chồng ngan lại đứng đỉnh nháy vào chuồng, nằm xếp xuống sàn tre. Ở gần trên, lũ gà con liệch rích, có đánh rơi cả những đồ thứ bầu thiu xuống gần chúng, chúng cũng im lặng.

Những thứ bầu thiu ở lưng chừng giới rơi xuống ấy, thì chịu được. Không hề gì. Nhưng bây giờ thì khó chịu lắm, khó chịu quá. Khó chịu đến không thể chịu được nữa. Này nhé, ai cũng biết rằng bây giờ dương là mùa hè oi bức. Người lớn cởi trần, quạt phành phạch luôn tay. Trẻ con lội xuống ao tắm cả



Bốn con chim đương vui vẻ xúm sít quanh bát đựng thóc.

ngày. Chó nằm dẫu hè thè dài lưỡi thở hực hực. Bức lắm, /oi lắm. Nắng chàm lửa xuống. Trời đất nóng ngốt như bị dìm trong một cái lò than. Hai con ngan ngủ trong gậm chuồng gà cũng đã lấy

làm bực dọc vì bức bối. Giá anh Cai Vườn không làm khó dễ thì chắc vợ chồng đã rủ nhau bỏ ra ngoài, nằm dưới mặt đất mát mẻ, thanh thoi, thú hơn nhiều. Nhưng cái gã Cai Vườn ác nghiệt có để cho được thế bao giờ đâu! Hai con ngan cứ phải nằm trong cái chuồng chật chội tức thở.

Bây giờ lại tổng ở đâu đến hai chú ngỗng oắt này nữa. Chà, tức mình lắm sao. Trong chuồng, tối om. Hai con ngỗng khỏe mạnh cứ cựa quậy luôn luôn. Đứng lên, chúng lại chổng đuôi vào mặt. Ngồi xuống, chúng lại thọc chân xuống lưng. Mà hai con ngỗng cứ đứng lên ngồi xuống cả đêm. Thực cái thân ngan là cái thân tội! Ngan và ngỗng lại hục hặc cùng nhau,

— Nhà này là nhà của vợ chồng tao. Tối mai đừng có vào đây mà nằm vạ nhé.

— Các bác nói dễ nghe nhỉ? Chẳng qua các bác cũng như chúng tôi, được người ta mua ở chợ về, rồi đem nhốt vào đây, chứ nhà cửa của cái gì mà các bác phải lờ anh em. Người ta cũng nhốt chúng tôi vào đây, thì chúng tôi cứ ở đây, việc gì phải đi đâu!

Ngan lại chịu, bởi ngan đuối lý. Nhà cũng là nhà người ta thực. Thế rồi cả đêm ngan ngỗng cứ đấu khẩu ồm tỏi. Hai bên cùng bướng. Nhưng nếu cứ đêm nào cũng cãi nhau vớ như vậy, không ai chịu ai, tất cũng chẳng đi đến đâu! Riêng hai con ngỗng đã có ý chán nơi chuồng này. Vì chuồng thấp u ám mà đêm đêm những thứ bẩn thỉu của loài gà què cứ rơi xuống dần lổm bõm. Ngỗng vốn sạch sẽ, không chịu được luộm thuộm như ngan. Cho nên hai con ngỗng bèn bảo nhau rằng :

— Chúng mình cũng chẳng kém cạnh gì hai con ngan kia. Nhưng tôi không muốn ngủ trong nhà ấy. Bẩn thỉu quá. Anh nghĩ thế nào?

— Tôi cũng nghĩ thế.

— Vậy ta nên tìm một chỗ khác mà ngủ. Ta đâu có xoàng xĩnh như ai.

— Tìm làm sao được chỗ ngủ khác!

— Anh nói thế nào?

— Tôi bảo tìm làm sao được chỗ ngủ khác. Muốn có, mình phải đòi hỏi đến cái kẻ chịu trách nhiệm về mình chứ.

— Nghĩa là hỏi gã Cai vườn?

— Phải. Cai vườn phải đảm bảo đời sống cho chúng ta. Vì gã nuôi chúng ta.

— Trúng đó. Chúng ta hãy đi tìm gã Cai vườn. Bắt gã phải làm cho chúng ta một cái nhà mới. Hay lắm.

Nhưng tìm không thấy gã đó. Và một lát sau, một chú ngỗng bảo ban:

— Ta chẳng nên tìm Cai vườn mà bắt gã phải làm nhà cho chúng ta ở.

— Sao?

— Bởi gã khỏe mà chúng ta yếu. Ta bắt gã, gã không nghe thì sao? Chỉ bằng, tôi đã có một mẹo này...

— Mẹo gì?

Hai con ngỗng ghé mỏ vào nhau. Chú ngỗng kia nghe xong, kêu kêu râm râm, tỏ ý hoan nghênh cái mẹo tài lắm. Hai con ngỗng nằm im dưới bóng cây khoai nước mát mẻ, đợi buổi chiều xuống.

Rồi buổi chiều xuống. Bỗng tối trở về. Trẻ con đã



Tại ông trói chúng tôi!

đi ngủ cùng với ông mặt trời, lặn. Anh Cai vườn ra
 đồng cửa chuồng bồ cày và chuồng gà. Gà lên chuồng,
 từ lúc này. Hai bác ngan cũng đã l-ách về chuồng
 rồi. Chỉ duy có hai chú ngỗng vẫn tha thẩn đứng
 giữa sân, ngẩn ngơ nhìn vào cái khoảng nhà nhem
 của chập tối. Anh cai vườn quát:

— Những con quái kia, chưa đáng vào chuồng để ta đóng cửa, còn đứng lẫn thẩn lảm gì đó.

Một ngỗng ta thở dài :

— Ông ơi! Chán lắm.

— Sao mà chán? Chúng mi thực là đồ dở hơi. Chỉ có việc ngày ăn đêm ngủ mà cũng kêu chán. Còn người ta phải làm quần quật từ sớm đến tối sao người ta không kêu chán. Phải vui vẻ chứ,

— Ông ơi! Chúng tôi chán là chúng tôi chán cái thứ khác kia.

— Cái gì hãy nói ta nghe.

— Bây giờ là mùa nực.

— Ừ, mùa nực... Mùa nực thì sao?

— Mùa nực thì ời lắm.

— Phải, mùa nực ời lắm.

— Những bệnh thời khí của loài người, những bệnh dầy của loài cỏ mỏ chúng tôi thường phát sinh ra về mùa này do những nơi ụp xụp, ẩm thấp, thiếu ánh sáng, thiếu không khí và không có vệ sinh.

— Phải. Mi nói có vẻ hiểu biết lắm. Sao nữa?

— Ông có trông cái chuồng mà chúng tôi hằng ngủ không? Nó bé bằng cái lỗ mũi. Mà nó ụp xụp; ẩm thấp, thiếu ánh sáng, thiếu không khí và thực là không có vệ sinh. Vậy mà có những một đàn gà, hai con ngan to xù xụ và hai con ngỗng chen nhau ở trong đó. Cái bệnh dầy tại ác sẽ đến chơi dễ dàng lắm. Nay ông ơi, chúng tôi chán đời lắm. Tối hôm nay chúng tôi không muốn ngủ trong chuồng đâu.

—...

— Tối hôm nay chúng tôi ngủ ngoài này. Vào trong ấy, bệnh dầy sẽ giết chúng tôi. Mà ở ngoài này, rồi các quân Cáo, quân Cây cũng sẽ lói chúng tôi đi.

Đằng nào cũng thế. Chúng tôi mà chết, thì cả ông và chúng tôi cũng thiệt chứ, ông nhỉ?

— Cái mi dài giòong. Ta có một cách dễ biết được các mi. Vậy, ta hỏi thẳng: dễ chữa cái bệnh chán vớ vẩn của các mi, các mi muốn gì?

— Chúng tôi muốn ông làm cho chúng tôi một cái chuồng khác.

Cai vườn cười ha hả:

— Ô, dễ nghe nhỉ. Cả ngày ta phải cuốc vườn, lại thối những hai bữa cơm, mệt không thở được. Đêm, ta ngủ say như chết. Ta có thì giờ đâu mà làm chuồng cho các mi. Đừng có lười thối nữa. Tối rồi đây. Ta còn về thối cơm, ta còn đi ngủ cho lại sức. Hãy vào chuồng đi cho rồi...

— Ông làm cho chúng tôi cái chuồng...

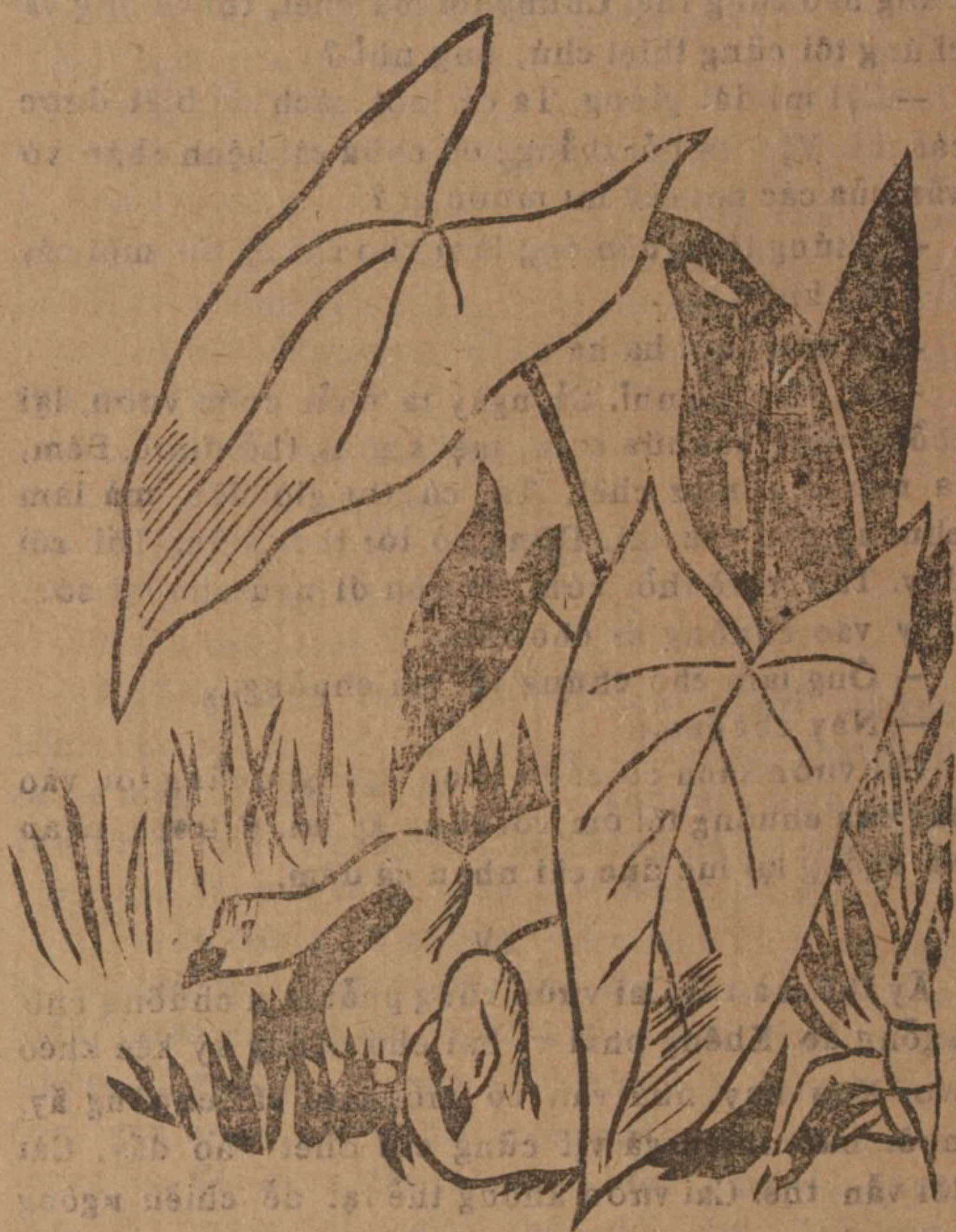
— Này chuồng...

Cai vườn sách cồ cả hai con ngỗng, quăng tọt vào cái cửa chuồng tối om, rồi đóng ập lại. Ở trong, ngan và ngỗng lại lục đục cãi nhau cả đêm.

IV

Ấy thế mà rồi Cai vườn cũng phải làm chuồng cho ngỗng đó. Không phải vì hai chú ngỗng kỳ kèo khéo léo. Xưa nay nhà vẫn có mỗi một cái chuồng ấy, nuôi bao nhiêu gà vịt cũng chỉ nhét vào đấy. Cái lối vẫn thế. Cai vườn không thể lại dễ chiều ngỗng như vậy.

Nguyên do chỉ vì chuyện cãi nhau mà ra. Đó thực là cái mẹo tự nhiên không định mà ngỗng được ra ở riêng chuồng. Tối nào ngan ngỗng cũng ửng ửng cãi nhau vì nơi chuồng chật, cứ cạc cạc, kiu kiu cả đêm. Luôn luôn tiếng chân đập xuống mặt xán lạt



Hai chú nằm lẩn dưới lá khoai, chờ buổi chiều xuống.

xạ. Một đêm kia, có một con Cây chạy từ dưới bờ ao lên ngõ, qua đây, nghe tiếng động chuồng gà lịch kịch. Nó đứng lại, nghĩ ngợi. Rồi nó lăm bằm :

« A, ở đây mới có nhiều gà mới ». Rồi nó lại chạy đi. Nhưng chạy đi tìm một con Cáo.

Trong vùng này, thường thường vẫn lần quất nhiều giống cây, giống cáo — hai loài chuyên đi bắt gà, bắt vịt để ăn thịt.

Giáo ấy, trong vùng đương bị nạn đói kém. Nạn đói kém lan cả đến những loài vật linh tinh. Chao ôi, khổ nhất là khi người ta đói. Khi người ta đói thì giới đất nào cũng không có nghĩa lý gì nữa. Bởi vậy nên dù đã bị săn bắt, nghiêm cấm không được bèn mảng đến săn nuôi gà vịt, mà bọn cây, cáo đói rách, vẫn cứ ngấp nghé. Những kẻ thiếu thốn sắp chết không thể không cướp lấy những miếng mồi để không bèn cạnh. Tuy vậy, cái chuồng ấy chỉ có một đôi ngan già, đôi ngan già thì chẳng làm gì được chúng nó vì ngan to và khỏe quá. Có đàn gà nhỏ đấy, nhưng gà lại ngủ ở chuồng trên, không thể vượt nán lên được. Lũ Cây, Cáo ăn cướp còn đương bán khoán chột gặp Cáo. Cây báo tin :

— Bạn ơi, mới có một đàn mồi...

— Đàn ? Ở đàn ? Tôi đương đói lắm đây.

— Ở trong chuồng gà kia. Lúc nãy đi qua, ta vừa nghe thấy nhiều tiếng lộp nhíp lắm. Dáng hẳn người ta mới mổ ở đàn về. Bạn tính sao ?

— Lại còn tính sao nữa ! Thôi thôi, tôi chẳng cần gì cả. Đến mười ông Cai vườn với cái thường sắt tôi cũng chẳng sợ nữa. Này, bụng tôi sùng sục lên đây. Bây giờ tôi chỉ tính toán có một thứ thôi. Là tính toán làm sao cho cái bụng này khỏi sôi sùng sục nữa. Vậy chúng ta phải đi bắt lấy bọn gà kia mà ăn.

— Ngay tối nay ?

— Còn bao giờ nữa !

— Tối hôm ấy, Cáo và Cây vầy cái chuồng gà. Cái chuồng gà mà chúng tưởng là có rất nhiều gà con mới đến ở. Kỳ thực chỉ thêm có hai chú ngỗng. Mà vì ngan và ngỗng lục đục cãi nhau cả đêm nên Cây nghe lầm ra là lắm gà vịt lắm.

Cố nhiên Cáo và Cây không leo lên từng chuồng trên, vì chuồng trên cao và kín quá. Chúng chỉ loanh quanh ở dưới rình lòi cẳng một chú gà vịt nào hớ hênh. Nhưng khôn nổi, làm gì có gà vịt nào. Chỉ có mỗi hai chú ngan cũ và hai con ngỗng. Họ găm ghè kén của nhau cả đêm nên họ cũng thức và tỉnh ngủ. Cho nên, Cây và Cáo vừa lượn tới, chúng đã biết. Hai con ngan im lặng, không kêu. Bởi chúng là những tay lão đại, già đời ở cái đất này, chẳng cây cỏ dám mole đến cái móng chân. Nhưng ngỗng thì ngỗng sợ. Bởi vậy, hai con ngỗng cùng kêu toáng lên. Động hiệu, đàn gà con ở trên chuồng trên cũng quéc quéc loạn xạ. Tất cả cái chuồng vang lên những tiếng kêu inh ỏi.

Thế là ở trong nhà, người ta nghe tiếng. Hai con chó không lộ chạy ra trước. Rồi đến Cai vườn hốt hải tay vác cái gậy lớn. Cây và Cáo cúp đuôi lủi mất.

Nhưng đêm sau chúng lại lặn đến. Và đêm sau, hai con chó cùng Cai vườn lại huych huych chạy ra, Ra đến nơi chúng đã cao chạy xa bay rồi. Cứ như thế, liên mấy đêm. Cai vườn ta mệt ăn mất ngủ. Mà hai anh chó tam tặc lạ. Một hôm, Cai vườn đứng ngắm nghía cái chuồng gà. Rồi hắt chợt nghĩ ra. Xưa nay, ngan vẫn ở đây một mình thì chẳng bao giờ có cây cáo nào đến thăm hỏi. Hai con ngỗng buồng

bình kia vừa mới về đây mấy hôm mà đã nhặng xi
lên rồi. Nếu cứ để tình thế mập mờ thế này mãi
Cây, Cáo bắt mất ngỗng thực. Những quân đội là
những quân liều thực mạng cả. Có lẽ ta phải làm cho
ngỗng một cái chuồng mới. Rồi hai chữ có lẽ mất đi,
lúc Cai vườn đã nghĩ kỹ lưỡng hơn. Thôi đành là



Chuồng mới, mất mẽ dễ chui lăm,

phải mất công một hôm, làm cho ngỗng có chuồng. Để chúng nó đấu khẩu với nhau cả đêm, gọi mõm Cây, Cáo, chúng đến bắt ngỗng mất. Cai vườn tặc lười :

— Ta làm cho ngỗng một cái chuồng.

Cái chuồng đã làm xong. Hai con ngỗng được đến ở nhà mới, Từ đấy, hết cãi nhau với ngan.

V

Chuồng mới xinh xắn, đẹp dễ lắm, ở xế bên phía sân gạch, cạnh chuồng chim bồ câu. Chuồng làm ở trên cao, có mấy bậc gạch mới đi lên đến cửa. Xung quanh bủa nan tre loáng thoáng, vừa mát mẻ vừa thoáng dăng dễ chịu. Trên đầu là một cái mái rạ, để che mưa nắng. Ở đây cao và gần nhà, bọn Cây Cáo đói khát dù hung hăng đến đâu cũng không dám bén mảng tới. Chúng sợ hai con chó tại ả. Và bây giờ chúng cũng đã biết rằng trong chuồng không có nhiều gà vịt mới. Chỉ có thêm hai chú ngỗng non. Thì người ta đã mang chúng sang chuồng mới đó. Ngỗng non ăn thịt cũng ngon lắm. Giá bắt được cũng hay. Và tiếng ngỗng kêu lại khàn khàn, dễ bắt để không ai nghe biết. Cho nên, tuy không dám lộ dấu lên chỗ chuồng ngỗng mới, nhưng thường đêm nào cũng có một con Cây và một con Cáo lượn vườn lượn lờ dưới sân. Chúng giương những cặp mắt quắc rất thêm muốn nhìn lên cái lồng ngỗng. Hai con ngỗng không biết gì hết. Bỗng tối tỏa đầy đặc, Và chúng đương hí hửng được ở lồng mới.

Với các loài ngan ngỗng gà vịt nuôi trong sân thì Cây, Cáo là hai giống đáng sợ nhất. Cũng như trẻ con ta vẫn sợ nhất là mấy ông Bà Bị Chín Quai tướng

tuong» Ông Ba Bị vô lý ấy thì hay bắt trẻ con. Bữa nào nằm ngủ vô ý thò một cẳng ra ngoài giường là ông ta lòi biển. Nhưng các ông Cây, ông Cáo thì chẳng phải chỉ sợ vu vơ như trẻ con sợ Ba-bị đâu! Sợ lắm thực. Sẻnh một cái, lúc nào cũng đã có thể có ngay những gã Cây, Cáo tai ác quanh mình. Cho nên các bà gà mái, những bác ngan hằng khuyên các con cái chớ nên đi một mình trong những nơi vắng vẻ.

Hai con ngỗng này là hai con ngỗng xa đàn từ thừa nhỏ. Chúng không được những lời dạy bảo yêu cầu của người mẹ. Nhưng được cái chúng cũng khôn ngoan, nhất là con ngỗng anh. Nó đã từng lần lóc nơi này qua nơi khác. Bước đường lưu lạc cũng đã dạy khôn cho nó được ít nhiều.

IV

Buổi chiều, hai con ngỗng đứng tạo ngẩn trong sân một lát, rồi từ từ đứng định đi lên chuồng. Bỗng tối xụp xuống mau lẹ. Những tiếng gà xáo xáo một lúc rồi im hẳn. Trên nhà, tháp thoáng có ánh đèn le lói. Đêm đã về. Ông giăng to như cái mẹt nhỏ lên trên đầu ngọn tre, sáng vắng vặc.

Đêm ấy, trời sáng giăng. Sáng giăng như ban ngày. Bóng cây in tỏ tường trên sân. Trong những bụi cỏ ngoài bờ ao, đơm đóm và sâu dất lấp lóe ánh sáng yếu ớt. Trời cao thăm thẳm, trong vắt không một gợn mây. Vùng giăng vành vành dịu dàng. Giăng sáng đầy sân. Giăng sáng cả xung quanh chuồng ngỗng. Hai con ngỗng không ngủ được, đứng cheng-chông nhìn ra ánh giăng. Ngoài sân đẹp thực. Những

lá cây ướt loáng ánh giăng bóng mờ. Những cành
hoa hồng là lời cười cợt. Giá lúc này mà được thủng
thình đi chơi lơ mơ thì thú lắm. Sung sướng thay
những thi giờ như vậy được đi thông thả dưới ánh
giăng dĩa dăng. Chú ngỗng em cũng muốn được
sung sướng như thế lắm. Ngỗng ta bên bên với anh.
Ồ Anh à, giá mà bây giờ anh em ta ra ngoài kia
chơi?



Ông trắng to như chi met, nhỏ lèn đầu ngon tre.

Ngổng anh trợn mắt :

— Chú nói lạ nhỉ ? Đêm hôm vắng vẻ như thế này mà đòi đi chơi ? Chao ôi, chú lại không biết rằng những lúc đêm tối bây giờ là lúc bọn Cây, Cáo ghê gớm đi ra kiếm ăn hay sao ? Chúng chỉ chuyên rình bắt họ nhà ta. Chúng ta không có nanh có vuốt phải tránh chúng nó đi. Chú đừng có nghĩ rồ dại mà đi chơi hầy hẹ như vậy.

Ngổng em không nói gì. Nhưng không phải là nó im lặng vì đã nghe lời anh. Bởi vì một lát sau, nó lại nói :

— Đường sâu đẹp lắm. Mà giờ thì sáng giăng quá thế kia. Em quyết rằng chẳng thể có một con Cáo nào dám lờn vờn tới đây.

— Thế nó lờn vờn tới thì nó báo trước cho chú mày biết hay sao ?

Ngổng em trề lưỡi anh, dọng buống bình :

— Ô hay, việc gì mà anh cứ phải cố tình sợ mấy thằng Cây bằng Cáo quá dỗi như vậy. Em nghĩ rằng Cây, Cáo thì cũng ghê gớm thực, Nhưng mà việc gì ta lại cứ hãi chúng nhiều đến thế. Em thiết tưởng chúng nó có răng sắc, có vuốt nhọn. Thì em đây cũng có hai cẳng thực dài, có cái miệng biết kên thực to. Nếu em trông thấy chúng, em chạy thực khỏe về chuồng, và em kên lên thực to. Người ta nghe tiếng, bai bác chó nghe tiếng. Người thì vác gậy mà chó sẽ vác răng ra đánh, cắn tan xác chúng ra. Anh ơi ! Anh em ta chưa được đi chơi sáng giăng thế kia bao giờ. Em chắc rằng thú lắm đó. Chúng ta hãy thử dạo chơi một phen xem sao. Tội gì mà cứ ru rú một xó chuồng thế này. Mà giờ sáng giăng lắm, có ngủ được đâu cho cam.

Nói rồi ngỗng ta lấy mỏ tìm cách lách rộng một cái nan chuồng. Biết là không thể bảo được đứa em ngỗng nghịch, ngỗng anh chỉ há mỏ thở dài. Chẳng mấy lúc, cái chuồng đã sé lớn một nan. Ngỗng có thể chui ra chui vào một cách thực dễ dàng. Rồi ngỗng em bảo anh:

— Anh ở nhà nhé. Em đi chơi đây.

— Em ơi!

Nhưng ngỗng đã vụt ra ngoài giữa sân. Trong bóng trắng to tướng, ngỗng ta thững thình bước lẩn lộn trong ánh hoa lá lao sao. Thích lắm. Nhưng ngỗng anh không thể thích như ngỗng em. Nó chỉ đứng thờ dài và lo lắng nhìn theo bóng con ngỗng bướng bỉnh đi khuất về phía bờ ao.

Rồi một lúc thực lâu. Bấy giờ đang chừng vào khoảng quá nửa đêm. Sự lo lắng trong lòng ngỗng anh càng tăng lên. Thì là lúc ngỗng em ở đâu đứng định dẫn xác về. Nó chui vào chuồng và nói!

— Anh ơi, thú lắm. Đi sáng giăng đẹp như đi trong động tiên. Nên đi chơi giăng, anh ạ.

Giăng đã xé và bấy giờ mảnh sân đã tối mờ. Ngỗng còn nói liên miên bao nhiêu chuyện vui trong đêm giăng mãi. Anh nó không nói gì. Chú em lại càng ra vẻ dương dương tự đắc, ra vẻ ta đây lắm. Và chao ôi, trong đầu cái đứa em bậy bạ đó đã nhuộm một chút ý tưởng khinh khi người anh, là tay xoàng.

VII

Đêm hôm sau, lại sáng giăng vắng vặc. Ngỗng em lại chơi. Nó rủ cả anh nó. Nhưng anh nó không đi. Và anh nó cũng lại gàn nó. Lần này nó chẳng đáp



Nó kêu lên mấy tiếng kiu kiu.

anh nó nửa câu, cứ lúi lúi ra ngoài. Nó đã khinh
anh là xoàng rồi mà.

Thế rồi nửa đêm hôm ấy, nó lại ung dung về
chuồng, khi giăng đã lặn. Chẳng việc gì cả. Chẳng
cây, cỏ nào bắt nó.

Đêm sau, sáng giăng như thường. Ngỗng lại đi ra
sân chơi. Trong khi anh nó ở nhà lo đũa, nó ngồi.

Ngỗng đã đi khuất bóng. Ngoài sân, ánh giăng giãi lạnh lùng. Bỗng nghe « quéc » một tiếng kinh rợn. Rồi liền mấy tiếng nữa như tiếng « quéc » kêu cứu ở đằng phía bờ ao. Tiếp đến mấy tiếng lại xạt. Thế rồi im lặng. Ánh giăng giãi lạnh lùng.

Nửa đêm, rồi đến tận sáng, không thấy ngỗng về chuồng. Sáng hôm sau, ngỗng anh ra sân, thấy có mấy nắm lông măng và lưa tưa mấy giọt máu đỏ chạy suốt về phía bờ ao, liền bèn vết chân cáo lỗ chỗ. Ngỗng anh yên lặng đứng. Bỗng nó kêu lên mấy tiếng :

— Kín ! kín !

Không biết là tiếng khóc hay tiếng thở dài. Từ đấy, ngỗng mất một đứa em bướng bỉnh.

TÓ - HOÀI

Số 152 ra ngày 2-11-44

ÚM BA LA!...

TRUYỆN CỦA NGỌC-GIAO

PHO. TRUONG TRUYEN BA

THĂNG VIỆT NGHI HÈ

TRUYỆN CỦA LÊ VĂN-TRƯƠNG

(Xem từ số 133)

Bà nghi biết không tài nào dữ được liệu cùng với bà Hàn sách va-ly rồi đưa đàn trẻ xuống nhè, mở cửa sau, tháo sang nhà em.

Rồi từ nhà em, bà sé rào sang bên vườn nhà hàng xóm nấp vào sau một đồng rạ.

Thăng Việt đi sau thấy thế biết là đi chồn liền quát bọn trẻ đang khóc :

— Nín ngay, không chúng nó nghe tiếng, chúng nó sang đâm bây giờ.

Bọn trẻ nín bật ngay. Bà Hàn thấy thế cũng nói theo:

— Ừ nín đi không nó sang nó đâm thật đấy các con ạ.

Bà nói xong đặt hai chiếc va-ly kéo rạ phủ lên rồi bảo thăng Việt :

— Con ở đây coi hai chiếc va-ly đừng cho ai lấy nhé. Bác về xem động-tĩnh thế nào.

Bà Nghi dắt cả bà Hàn đi. Thế là còn trơ bọn trẻ với hai chiếc va-ly.

Đàn chó ở nhà ấy nghe vườn có tiếng động lúc ấy mới sủa ra. Cả bọn trẻ sợ-lãi đều nép cả vào sau lưng thằng Việt đã lại quát :

— Cầm ngay, không nó moi ruột cả ra bây giờ !
Đừng có đưa nào nấp tao để chúng nó có lại thì tao mới đánh được.

Nó vừa nói vừa quơ vọi một nắm rơm cầm lăm lăm ở trong tay. Nhưng may, đàn chó ấy là một đàn chó soàng chỉ đứng xa mà sủa, chứ không giám lại gần. Thấy thế, thằng Việt mới hơi vững dạ, nó bảo đàn trẻ nắm cả xuống, rồi nó lấy rơm phủ kín lên :

— Nằm im, đừng nhúc-nhích. Như thế chó có lại cũng không biết đâu mà cắn. Đưa nào cựa cựa, chó nó cắn, tao mặc kệ đấy.

Đàn chó vẫn sủa dữ-dội. Thằng Việt đã yên lòng về đàn trẻ mới quờ quạng tìm que. Thì may sao đang dòm lại ở cạnh một cây hồng. Nó rờ được một cành to, nó vít xuống tỉ vào đầu gối để bẻ. Cành hồng to quá, nó bẻ mãi mới được.

Sau khi đã mò mẫm trước các cành nhỏ và cầm chắc chần ở trong tay, nó mới ngồi xuống nói sẽ vào đóng rơm.

— Chúng mày cứ nằm im đừng có sợ nữa, tao đã kiếm được một cái gậy đây rồi.

Chương thứ mười

Lúc cướp đi rồi, bà Nghị về nhà thấy cửa ngõ hòm tử bị phá-phách tan hoang suýt soa nhìn đàn trẻ bị lăm be, lăm bét bảo bà Hàn :

— Giá cháu Việt mà nó còn dạn thì nó « chần » ở cửa, bọn cướp không tài nào vào được. Cũng là cái không may sủng nó lại hết dạn.

Bà nói một cách nghiêm-trang như thắng Việt là một ông đại-tướng, trong tay có một cây súng hẵn hơi.

Bà chớp môi một cách tiếc rẻ, rồi bảo thắng Việt :

— Thế tại làm sao con không mang đạn cho thật nhiều ?

— Thưa bà, mang nhiều thì nặng.

Phải, sỏi cuội đầy túi thì có nặng thật. Nhưng còn một điều mà vì nhũn-nhặn, thắng Việt không nói ra là đã là một tay bắn giỏi như nó, người ta không bao giờ chịu mang nhiều đạn đi. Ấy là nó sợ về quê không kiếm được đạn, nên nó mới đem mấy chục viên đi, chứ mọi lần đi bắn, nó chỉ đem mười viên là nhiều.

Ông bà Nghị không ở nhà quê, chỉ để cho người cháu trông coi nhà và ruộng vườn, nên đồ-đạc cũng không có mấy. Bọn cướp chỉ lấy được đôi trâu, một ít đồ đồng và quần áo. Cái chủ tâm của chúng là định chột bà Hàn, bà Nghị để lấy đồ vàng và tiền bạc, nhưng chúng không ngờ có cái cửa sau thông sang nhà em ông Nghị. Cũng như trăm nghìn nhà giàu khác ở chốn thôn-quê là nơi thường xảy ra những sự cướp bóc, ông Nghị lúc làm nhà đã ngấm lăm một cái cửa sau để phòng khi tháo thân trong lúc nguy-biến:

Bà Nghị soát lại các đồ-đạc rồi bảo bà Hàn :

— Cũng chẳng mất là bao bắt quá dăm bảy trăm.

Nhưng một điều bà khổ nhất là trong khi dân làng đồ ra đánh cướp, một người tuần bị chúng đâm chết.

Cái điều khổ thứ hai của bà là bọn trẻ lăm lạp như thế kia mà không có quần áo. Bao nhiêu quần áo của chúng bị bọn cướp lấy hết cả rồi.

Trong lúc vội-vàng bà Nghi chỉ chạy có đồ vàng và tiền nong của mình và bà Hên thôi.

Sau khi nghe bà Nghi kể chuyện thắng Việt bản súng vào đầu bọn cướp dõm dõp, mọi người ai cũng châm chệ khen ngợi nó, nhưng nó chẳng thấy sướng một tí nào, vì lòng nó đang có một mối lo ghê gớm. Bao nhiêu bộ quần áo mới của nó và em nó đã bị cướp cuôm cả đi rồi. Nó nghĩ đến những sự hi-sinh của mợ nó để có tiền may cho chúng nó. Và luôn luôn, nó tự đặt cho nó một câu hỏi nong giầy :

— Bây giờ thì lấy tiền đâu để may đây ?

Già nó mà là người nhớn thì nó đã nghĩ : « đã có ông bà Nghi đến cho », và nếu nó là hạng người nhớn tham lam thì nó đã xếp sẵn ở trong đầu một bản thống-kê nhiều hơn và có những thứ đắt hơn những thứ mà nó đã mất. Nhưng nó chỉ là trẻ con nghĩa là một thứ gì trong trắng và đẹp-đẽ hơn người nhớn, nên nó không có cái lối mắt it sít ra nhiều. Và nó cũng lại giấu lòng nhân-đạo và danh-dự, nó tự nhủ nó không có thể bắt đền một người đã bị cướp lấy mất bao nhiêu của-cái, thứ nhất cái người đã có lòng tử tế cho anh em nó về đây chơi.

Nó chỉ lo, nó lo lắm. Năm túi thấy còn nguyên cái ví đựng năm đồng, nó cũng thấy hơi mừng mừng một chút vì ít nhất năm cái đồng ấy cũng mua được ít nhiều quần áo, và nếu cùng ra thì chắc chắn là có thể may được hai bộ quần áo ta. Lúc ấy, nó mới tự trách nó trong khi ra bãi bè, chỉ nghĩ đến đùa nghịch, chứ không nghĩ đến cách « lam tiêu » ở đấy, bao nhiêu là trẻ con, mà lại toàn trẻ con giấu, nếu nó đủ đánh đáo và đánh bị thì có phải nó cũng kiếm được kha khá không:

BÀ HUYỆN HỌ DU'ÔNG

Đời Đường, giặc Lý Hy-Liệt đánh tan Châu-Biến và đương kéo đánh huyện Hạng-Thành. Quan huyện Hạng-Thành là Lý-Khẩn muốn chạy trốn. Bà vợ họ Dương liền bảo rằng :

« Giặc đến cướp thành thì phải hết sức giữ thành, giữ mà không được thì phải liều chết với thành, chứ đừng đường một đường nam-nhì mà lại sợ chết sao ? »

Nói xong bà ra phủ dụ quân lính dùng những lời cảm-khích khiến cho ba-quân đều náo nức gắt giặc và cùng hô « Liều chết chứ không chịu nhục ! »

Lúc giặc đến, bà đốc thúc quân giao-chiến. Chợt quan huyện phải một mũi tên muốn lìa Bà Huyện liền nói :

« Ông không ở đây, thì ai chận giặc chết ? Cho nên ông giữ thành mà có chết nữa lại chẳng hơn chết ở số giương ư ? »

Ông Huyện nghe cảm-khích, hăng hái hơn trước, tiến lên cố đánh, quân giặc núng phải lui. Ấy công nhờ hai lời khẳng-khái của bà họ Dương mà huyện Hạng-Thành được bình-an. Đáng phục thay người liệt-nữ !

NGUYỄN HỮU-THAI

NÀ - PHÁ - LUÂN VÀ BÁC NHÀ QUÊ

Nà-phá-Luân đi săn về gặp một lão nhà quê xem bộ thông-minh. Lão nhìn vua nhưng không chào.

-- Sao lão không chào tôi ? Lão không kính trọng tôi ư ?

-- Nhưng ông là ai đã chứ ?

-- Tôi là người giàu nhất nước Pháp.

-- Ô, ông bảo tôi ngả mũ chào tiền bạc của ông ?

-- Lão sẽ chào tôi nếu tôi chia cho lão một nửa gia-tài ?

-- Song ông còn ích-kỷ lắm. Tôi không chào được.

-- Nếu tôi nhường cả gia-tài cho lão ?

-- Thế thì ông tốt thật. Nhưng tôi giàu, ông nghèo.

Chỉ người nghèo mới chào người giàu thôi.

Nà-phá-Luân vỗ vai và bảo :

-- Người khá khen đấy. Ta nói chơi đấy. Chính ta là Nà-phá-Luân, người chào ta đi.

-- À Nà-phá-Luân, Bá-chủ Trung Âu. Nhưng kìa lâu Hoàng-Thượng. Ngài đã nói dối con. Con không thể chào người dối trá. Xin mạn phép Thanh-Thượng, mong Ngài xá tội cho kẻ ngu này.

Gặp một người khôn khéo, Nà-phá-Luân miễn tài thưởng cho ngân quan.

Lão nhà quê nhận tiền và thần nhiên đi. Đức vua trông theo mỉm cười...

NGUYỄN THẮNG-NGUYỄN

(lược dịch)

VỀ MỘT NÉT



NGƯỜI DƯƠNG CUNG

HOÀNG XUÂN-LƯU

Con chó già và con chim sẻ

Một con chó già bị cột. Bên cạnh cũi của nó ở, có một bát bột trộn. Mùa đông. Vũ trụ lơ lửng, không một cộng cỏ mọc. Côn trùng chui thật sâu dưới đất. Chim muông đều đi đến những thung thồ ẩm

áp hơn. Những con nào còn ở lại là tất sẽ chết đói. Một con chim sẻ nhảy từ cành này sang cành khác để kiếm mồi. Nhưng vô ích ! Chợt thấy bát bột trộn, con vật khôn nạn ấy liền nói rồi rít :

— Bác Khuyến ạ !
Bác có liền bột đây, xin bác thương đến thân tôi, bác làm ơn cho tôi ăn nhờ đôi chút. Bác sẽ có phúc lớn lắm đấy !

Con chó già ra đầu ưng chịu và con chim sẻ mạnh bạo lại gần, leo lên vành liễn và ăn ngon lành.

Xong, nó ngừng đầu lên và vui vẻ vỗ cánh ra dáng bằng lòng và biết ơn. Vài hôm sau, chim sẻ đi đông dài quanh cũi chó, nghe lỏm ông chủ nhà nói với vợ rằng :

— Con chó Médor bây giờ già thành ra vô dụng quá. Răng thì rụng tất cả và lại không giỏi giữ nhà như xưa. Nó gần mù rồi mình ạ.

— Mình nói đúng đấy, người vợ trả lời, mỗi ngày nó chỉ ăn mà chẳng giúp ích gì cho ta cả. Lúc này vật thực đắt đỏ, nuôi nó thêm miệng ăn chứ làm quái chi. Để phần ăn đó cho mấy đứa con ta còn hơn vậy.

Người chồng lại hiền lành bảo :

— Thôi, mấy năm

nay nó cũng là đũa
lớn giỏi của ta.

— Chính thế.
Nhưng xưa khác nay
khác. Tôi nói cho
mình biết, con vật ấy
còn sống chẳng bao
lâu nữa đâu, chỉ bằng
bây giờ ta phải...

— Giết nó? Ồ,
chẳng khi nào.

— Không, tôi không
khôn nan như mình
tưởng đâu.

Tôi chỉ khuyên
mình .. thả cho nó đi
đâu nó đi. Mặc sức
nó "ngao du" trên
đường cái hay trong
rừng. Nó sẽ tự kiếm
ăn lấy nó và ta không
tồn công cung cấp vật
thức cho nó nữa.

Ông chủ nhỏ không
muốn nói đông dài nên
theo lời vợ. Ông ra
cắt thừng cột chó, và
con Médor dường như
linh khiếu cho nó biết
trước hoàn cảnh của
nó chậm chậm đi ra
xa, đầu gằm xuống,
lông buồn rười rượi;
nó không còn nghị-
lực để dõm chủ nó
lần chót nữa.

... Nó đi từng bước
vô rừng. Nó lại gặp
con chim sẻ hôm trước
đang tìm chỗ trú.

(xem tiếp trang 58)

NHỮNG NGÔI MỘ LẠ LÙNG Ở XỨ AI-CẬP

Trong lăng vị vua Ai-Cập Tut-Ank-Ammon,
những nhà sinh-lý học Anh đã tìm thấy, 18
năm trước đây, những di-vật khiến các nhà
khảo cổ khắp hoàn-cầu phải chú ý: Những
đồ thờ tự, những lễ vật, những thực phẩm và
hoa ở trong mộ mà hình dáng còn nguyên vẹn.

Đó là một thói tục của dân Ai-cập thương
tích trữ lại những đồ dùng lúc sinh thời của
kẻ đã chết rồi.

Trong những cái xác ướp (mummies) mà nhà
sinh vật học danh tiếng của nước Pháp
Maspero tìm thấy ở Deir-el-Bahari (một tỉnh
thành Ai-cập). Người ta thấy ở trên có đặt
những vòng hoa sen tím và trắng. Những hoa
ấy còn tươi đến nỗi người ta tưởng vừa mới
bái hôm trước.

Trên một bông hoa có con ong bọ vẽ đâu,
mà ong cũng tươi sống như hoa.

Đây là những xác ướp của những ông hoàng
bà chúa từ đời vua thứ hai mươi nghìn là
cách đây hơn ba nghìn năm. Những quả
dùng vào bữa ăn khi cất đám hoàng-hậu
Isimkheh, cũng vẽ thời ấy, còn trẻ được
hoàn toàn đến nỗi trên những quả chà-là còn
in rõ vết tay.

Do đó người ta nhận rằng tất cả những vật
dùng, tất cả những châu báu tìm thấy ở trong
những lăng tẩm chôn ở dưới hầm (hypogées)
cũng là những vật đã tích trữ, khéo léo là
lùng.

Những chiếc hòm bằng nguyên liệu quý
nam vàng và ngọc tìm thấy trong những gian
phòng ở lăng Tut-Ank-Ammon có đựng quần
áo nhà vua mà dường như bằng chỉ vàng chỉ
bạc sáng loáng như mới may xong; những
cây thánh trượng (cannes royales) mà thời
gian chưa làm mờ vẻ đẹp.

Những giường nằm của nhà vua, giường
đề nghỉ trưa và giường lớn để làm lễ, xa
giá, ghế bành, long ngai, những bình bạch
ngọc, những tượng ngà và vàng, thấy đều
như mới tạo nên hôm qua.

Thế mà đó là những vật đã dùng suốt trong
một đời vua và đã trải qua một thời gian dài
như bất tận.

NGUYỄN TRUNG-HÒA

Con chó già và con chim sẻ

(tiếp theo)

Trước mặt nó,
chim sẻ thương
xót :

— Tôi biết bác
đừng nhắc tới khổ
tâm của bác nữa,
tôi đã dự biết rồi,
Loài người b ợ c
héo lắm, bác cố
quên đi. Và nếu
bác vui lòng thì
chúng ta sẽ ở chung
với nhau, chúng ta
kiếm được gì cứ
chia với nhau ăn.
Lúc nào tôi mệt,
tôi sẽ leo lên lưng
bác, còn khi nào
bác mệt thì bác nằm
nghỉ, tôi sẽ tìm đồ
ăn về cho.

Médor chầm rãi:

— Nhưng bác
nhỏ quá ?

— Can đảm bù
vào sức lực. Bác

đừng thương hại
tôi gì cả. Và lại
tôi không còn chịu
ơn bác là gì !

Và để tỏ ra mình
muốn làm việc ấy
lâu rồi, con chim
sẻ bay đi và kêu
« quy... vích !...
quy... vích ! » Từ
glá bác nhé ! Chờ
chốc nữa ! »

Thật vậy, lúc
sau nó trở lại, mỗ
gặm một miếng
bánh mì, nặng đến
nỗi nó lồi, không
muốn xuể :

— Tôi vừa đánh
cắp trong nhà bếp
của ông chủ bác
đấy. Rồi tôi sẽ trở
lại nữa.

Hai ngày qua
như thế, hai ngày
nà con chim sẻ

phải ra công luôn.
Con chó Médor tuổi
già sức yếu không
làm gì được cả. Sức
chạy và tài nhanh
nhẹn của nó bây giờ
còn thua con thỏ nhà
nữa kia.

Một buổi sớm mai,
Médor và con chim
sẻ đi đến giữa đường.
Médor mệt lả nằm vật
xuống đường, vì đi
không nổi nữa. Con
chim sẻ nhảy nhót
chung quanh, cào đất
để kiếm một vạt miếng
mồi. Bỗng dưng xa,
có tiếng xe chày. Tiếng
xe càng phứt càng
nghe rõ mồn mồn.
Chẳng bao lâu, chẳng
còn xa mấy, ba con
ngựa hí hục kéo một
chiếc xe nặng. Anh
đánh xe ngồi ngất-
ngheo trên cao đang
nhịp roi trên mình
ngựa.

Lo sợ, con chim sẻ
đến gần tại Médor và
kêu lớn lên :

— Bác ơi, bác
Đứng dậy mau lên
Có xe ngựa !

Nhưng con vật khố
nạn đã té liệt, khôn
nghe ngóng gì cả.

Chiếc xe càng tiể
đến thì tiếng kêu củ

con chim sẽ càng rối rít :

« Tình đây mau bác, trời ơi ! xe cán chết bây giờ ! »

Ôi ! con Mèdor không có sức để dậy nữa...

Con chim sẽ đáp xuống lưng ngựa và van nài chúng chạy xích quá vệ đường một chút. Xúc động vì những lời thiết tha của con chim sẻ, ba con ngựa vờn theo lời thì anh đánh xe dứt cương lại và chiếc xe chạy thẳng.

Thấy thế con chim sẽ bay đến anh đánh xe và phụng-phu :

— Bạn tôi đau năm sớng suốt đằng trước kia, tôi lấy ông xin ông cho xe chạy tránh một chút để khỏi cán nhầm bạn tôi, và lại đường còn rộng chán ông ạ !

Nhưng anh đánh xe giả bộ không nghe và cứ cho xe chạy thẳng...

Chiếc xe nặng trĩu từ từ đè trên mình Mèdor. Con vật nằm im. Chết đối với nó là việc may mắn lắm. Nhưng con chim sẽ kêu lên những tiếng đau đớn ; tiếng kêu ấy sẽ vang đến lòng anh đánh xe, nếu anh có chút lương tâm.

— Người ạ ! Tôi sẽ trả thù cho bạn tôi. Lòng tai ác

của người sẽ bị trời trừng phạt đích đáng.

Anh đánh xe trả lời bằng một tiếng cười giòn gay gắt tiếp theo một lạng roi giáng xuống mình con chim.

Con vật đã đau khổ kia vừa tránh khỏi, vừa hét lên :

— Người ạ ! Tôi sẽ trả thù cho bạn tôi và tai ác của người sẽ bị trời phạt đích đáng

Giận quá, anh đánh xe rút trong thùng xe ra một cây búa và nhắm ngay con chim sẽ đang đậu trên lưng ngựa mà bổ xuống. Đáng nhẽ con chim sẽ phải chết ngay nhưng lưỡi búa trúng ngay đầu con ngựa đầu vô số, gục ngay xuống đất lết luôn hai con kia nữa.

Chiếc xe lúc ấy đang xuống dốc, hai con ngựa còn sống sót gượng dậy không nổi, bị bánh xe cán bồm vào mình và chiếc xe lăn nhanh xuống dốc.

Anh đánh xe không kịp thẳng xe lại. Té nhào, đầu và tay mặt bị kẹt trong bánh xe, nát như. Anh chết liền tại chỗ...

Con chim sẽ đã báo thù cho Mèdor, bạn và ân nhân của nó.

F. BÀ TƯỞC

(Phóng dịch)

DEPOT LEGAL

24 October 1944

3.700

ĐẦU DECEMBRE SẼ BÁN

QUYỂN IV TẬP THƯỢNG

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

của VŨ NGỌC - PHAN

Vị nhà in Tân-Dân thiên về Mục-Xá

xa tác-giả, mà bộ sách này lại dùng
nhiều kiểu chữ làm rất công-phu, tác-
giả sửa đi sửa lại bài-in hai ba lần
mới cho in, cho nên :

**QUYỂN IV (tập thượng) bắt đầu
làm từ cuối năm 1943 ở Hà-nội, tới
cuối năm 1944 mới xuất-bản ở Mục-Xá.**

Các bạn xa gần muốn có bộ sách
— giá-trị cũng nên có kiên nhẫn đợi chờ
mà lượng tình cho nhà xuất-bản.